**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 9 – LỚP 5C ( Từ 4/11 đến 8/11/ 2024 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn/GV** | **Tên bài** | **NDLG** |
| **Hai****4/11** | 1 | HĐTN1 | Rung chuông vàng |  |
| 2 | Toán | Em vui học Toán (tiết 2) |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Ôn tập giữa Học kì I (Tiết 1) |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Ôn tập giữa Học kì I (Tiết 2) |  |
|  | 5 | Khoa học 1 | Năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy (Tiết 1) |  |
|  | 6 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 7 | TV tăng - LV  | Luyện viết: Bài 9: Trái đất |  |
|  **Ba****5/11** | 1 | Tiếng Việt 3 | Ôn tập giữa Học kì I (Tiết 3) |  |
| 2 | Tiếng Việt 4 | Ôn tập giữa Học kì I (Tiết 4) |  |
| 3 | Toán | Kiểm tra định kì giữa học kì I. |  |
| 4 |  Toán tăng | Luyện tập về ki – lô – mét vuông |  |
| 5 |  T.A - V | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| 6 |  T.A - V | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| 7 | Lịch sử - Địa lí | Bài 6. Vương quốc Phù Nam ( tiết 2) |  |
|  **Tư****6/11** | 1 | Tiếng Việt 5 | Ôn tập giữa Học kì I (Tiết 5) |  |
| 2 | Toán | Cộng các số thập phân (tiết 1) |  |
| 3 | Khoa học  | Năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy (Tiết 2) |  |
| 4 | TV tăng | Ôn tập về từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa |  |
|  | 5 | Thể dục  | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 6 | Âm nhạc | *Đ/c Hiền soạn và dạy* |  |
|  | 7 | HĐTN2 | An toàn khi giao tiếp trên mạng |  |
|  | 1 | Tiếng Việt 6 | Ôn tập giữa Học kì I (Tiết 6) |  |
| **Năm****7/11** | 2 | Toán | Cộng các số thập phân (tiết 2) |  |
| 3 | Toán tăng | Luyện tập cộng hai số thập phân |  |
| 4 | Đạo đức | Bài 3: Em nhận biết khó khăn (Tiết 3). |  |
| 5 | Tiếng Việt 7 | Ôn tập giữa Học kì I (Tiết 7) |  |
| 6 | TV tăng | Luyện tập về từ đa nghĩa |  |
| 7 | Lịch sử - Địa lí | Bài 7. Vương quốc Chăm-pa ( tiết 1) | GDBVMT |
|  | 1 | Toán | Trừ các số thập phân (tiết 1) |  |
| **Sáu****8/11** | 2 | TC – Toán | Luyện tập trừ hai số thập phân |  |
|  | 3 | HĐTN3 | Sinh hoạt lớp: Thuyết trình về chủ đề: Tự chủ khi giao tiếp trên mạng |  |

***Tuần 9:***

Thứ hai ngày 4 tháng 11 năm 2024

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1

**Chủ điểm tháng 11****“*Tôn sư trọng đạo*” (tiết 1)**

**RUNG CHUÔNG VÀNG**

**I.** **Yêu cầu cần đạt:**

- HS được tìm hiểu chủ đề tháng về ý nghĩa ngày 20/11.

- HS được tham gia hoạt động Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

- HS nắm được kết quả về công việc đã làm. Hiểu được ý nghĩa của phong trào.

- Giáo dục HS có ý thức tốt, đoàn kết, ngoan ngoãn, học giỏi và biết giúp đỡ. Thi đua đạt được nhiều điểm tốt chào mừng ngày 20/11. Tích cực tham gia các hoạt động và phong trào của nhà trường, Đội.

- Thể hiện được sự hiểu biết của bản thân về không gian mạng

- Hiểu thêm được đặc điểm ,vai trò và ý nghĩa của không gian mạng đối với học tập và cuộc sống hằng ngày

- Tích cực, nhiệt tình tham gia trả lời câu hỏi trong trò chơi.

**II. Đồ dùng dạy hoc:**

*1. Giáo viên:*

- Loa, míc, âm thanh.

- Nội dung.

*2. Học sinh:*

- Ghế ngồi, biển lớp.

- Đồng phục, khăn quàng (đội viên 4 - 5)

**III. Các hoạt động dạy học:**

**Phần 1: Nghi lễ (10 - 15 phút)**

*1. Lễ chào cờ theo nghi thức Đội.*

- Liên đội trưởng thực hiện.

*2. Tổng kết hoạt động của toàn trường trong tuần qua.*

- GV trực ban tuần 08 nhận xét ưu khuyết điểm toàn trường.

*3. Phát động, phổ biến kế hoạch hoạt động của toàn trường trong tuần mới.*

- Hiệu trưởng và TPT Đội triển khai.

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề ( 20 - 25 phút): Chủ điểm tháng 11 “Tôn sư trọng đạo”**

**1. Hoạt động 1: Phát động, tìm hiểu chủ đề tháng về ý nghĩa ngày 20/11**

|  |
| --- |
| *a. Mục tiêu:*- HS được tìm hiểu chủ đề tháng về ý nghĩa ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.- HS thi đua đạt được nhiều điểm tốt chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. |
| *b. Cách tiến hành:*- TPT Đội triển khai nội dung đến HS.- TPT Đội đưa ra một số câu hỏi giao lưu với HS tạo không khí vui tươi, ấn tượng.- TPT Đội nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe- HS trả lời- HS hưởng ứng |

**2. Hoạt động 2: Phát động tham gia hoạt động Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam**

|  |
| --- |
| *a. Mục tiêu:*- HS được tham gia hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. |
| *b. Cách tiến hành:*- TPT Đội triển khai nội dung.- TPT Đội phát động các lớp thực hiện trang trí lớp học để chào mừng ngày 20/11. - TPT Đội phát động hội thi văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.- TPT Đội kết luận, tuyên dương. | - HS lắng nghe- HS hướng ứng- HS lắng nghe |

**3. Hoạt động 3: Thông báo kết quả thực hiện phong trào thu gom giẻ và phế liệu**

|  |
| --- |
| *a. Mục tiêu:*- HS nắm được kết quả về công việc đã làm. Hiểu được ý nghĩa của phong trào. |
| *b. Cách tiến hành:*- TPT Đội triển khai nội dung. Thông báo kết quả đã thu gom được số lượng giẻ và phế liệu của HS. - TPT Đội giáo dục HS ý nghĩa về phong trào. - TPT Đội kết luận, tuyên dương. | - HS lắng nghe- HS hưởng ứng- HS ghi nhớ |

|  |
| --- |
| **4. Hoạt động luyện tập:** **Trò chơi : “Rung chuông vàng” chủ đề *Em biết gì về in-tơ-nét?*****a) Mục tiêu:** - HS thể hiện được sự hiểu biết của bản thân về không gian mạng- HS hiểu thêm được đặc điểm ,vai trò và ý nghĩa của không gian mạng đối với học tập và cuộc sống hằng ngày**b)Cách tiến hành** |
| - Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Rung chuông vàng” về chủ đề *Em biết gì về không gian mạng ?* theo các nội dung sau: - GV chọn HS chơi và phân công vị trí ngồi- GV phổ biến luật chơi: + HS nghe câu hỏi và sẽ có 15 giây để viết đáp án ra bảng con.+ Nếu HS trả lời đúng thì sẽ tiếp tục cuộc chơi. HS trả lời sai sẽ dừng cuộc chơi và ra cổ vũ cho các bạn chơi tiếp .+ HS nào ở lại đến cuối cùng sẽ là người chiến thắng.- GV tổ chức cho HS chơi- Sau khi kết thúc trò chơi , GV mời một số HS chia sẻ theo gợi ý:+ Cảm xúc của em sau khi tham gia trò chơi+ Kinh nghiệm của em về việc sử dụng mạng trong học tập và trong cuộc sống hằng ngày* GV khen ngợi HS đã tích cực tham gia trò chơi và thể hiện được hiểu biết của bản thân về không gian mạng
 | - HS gặp mặt thày cô giáo và bạn bè.- 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS tham gia trò chơi sẽ ngồi vào một sân chơi đã được chia ô, đánh số thứ tự và được phát các phiếu đáp án A,B,C,D.- HS lắng nghe* HS tham gia chơi
* HS chia sẻ
* HS lắng nghe
 |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2 : Toán

**EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Thực hành tìm hiểu ý nghĩa những con số trong thực tế, tìm hiểu ý nghĩa số căn cước công dân.

- Thực hành tô, vẽ, cắt ghép tạo thành dụng cụ học số thập phân và sử dụng để đọc, viết, biểu diễn các số thập phân.

- Phát triển các NL toán học như: HS biết tô, vẽ, cắt ghép tạo thành dụng cụ học số thập phân và biết sử dụng để biểu diễn các số thập phân.

**\*Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. GV:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT; SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. HS**: Bảng nhóm; SGK, thước dây, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  |
| - GV tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng.** Luật chơi:Cô chia lớp thành 3 dãy, các em cùng thực hiện trả lời 3 câu hỏi, trả lời đúng câu 1 mới được đi tiếp câu 2, hình thức loại trực tiếp. Cuối cùng, dãy nào còn nhiều bạn tham gia đến cùng là dãy ấy thắng.- GV nêu lần lượt các câu hỏi:Câu 1: Mỗi số thập phân gồm mấy phần? A.1 B. 2 C. 3 D. 4Câu 2: Những chữ số ở bên trái dấu phẩy thuộc về phần nào ?Câu 3: Những chữ số ở bên phải dấu phẩy thuộc về phần nào ?- GV nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc | - Cả lớp lắng nghe cách thực hiện- HS ghi kết quả vào bảng con. |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | -HS nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**\*Mục tiêu: - Học sinh thực hành tô, vẽ, cắt ghép tạo thành dụng cụ học số thập phân và sử dụng để đọc, viết, biểu diễn các số thập phân thông qua trò chơi để khắc sâu kiến thức. Học sinh hoàn thành bài 2 và bài 3. |
| **Bài 2.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS đọc yêu cầu bài tập 2. |
| - GV yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Thực hành: Làm dụng cụ học số thập phân.  |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, đề xuất ý tưởng làm công cụ học số thập phân. | -HS thảo luận nhóm 4. |
| - GV yêu cầu HS báo cáo. | -HS chia sẻ bài làm trước lớp. |
| - GV yêu cầu HS nhận xét ý tưởng của nhóm bạn trước lớp. | -HS nhận xét. |
| - GV yêu cầu HS thực hành làm công cụ học số thập phân theo ý tưởng của nhóm em, thời gian 15 phút. GV yêu cầu HS đưa ra tiêu chí- GV yêu cầu HS trưng bày sản phẩm trước lớp. - GV yêu cầu HS các nhóm nhận xét sản phẩm của nhóm bạn.- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm | - HS thực hành làm công cụ học số thập phân theo ý tưởng của nhóm. HS trình bày tiêu chí của sản phẩm: + Sử dụng để lập các số thập phân có đến ba chữ số ở phần nguyên, ba chữ số ở phần thập phân. + Dễ sử dụng, đảm bảo tính thẩm mĩ và chắc chắn.- HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu sản phẩm của nhóm, các nhóm trong lớp có thể đi xung quanh tham quan sản phẩm của nhóm bạn, đặt câu hỏi cho nhóm bạn.- HS nhận xét sản phẩm của nhóm bạn |
| **Bài 3.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS đọc yêu cầu bài tập 3. |
| -Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Sử dụng công cụ học số thập phân của nhóm để biểu diễn các số thập phân của bài 3a và nêu giá trị của mỗi chữ số trong các số thập phân đó. |
| -GV yêu cầu HS thực hiện nhóm 4. | - HS thực hiện nhóm 4 bài 3a |
| -Bài 3b GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”*.**-* GV nhận xét, tuyên dương | - HS chơi trò chơi: “Đố bạn” |
| **3. Hoạt động vận dụng:**- Hãy nói cảm xúc của em sau giờ học?- Hoạt động nào em thích nhất trong giờ học?- Em hãy cho biết hoạt động nào em còn lúng túng, nếu làm lại em sẽ làm gì?- Về nhà, các em sử dụng mô hình học toán ngày hôm nay chơi cùng với bố mẹ.  | - HS nói cảm xúc sau giờ học.- HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.- HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì? |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3+ 4: Tiếng Việt

 **ÔN TẬP GIỮA KÌ I (Tiết 1+2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 90 – 95 tiếng / phút, thuộc lòng các bài thơ hoặc các câu tục ngữ đã HTL trong nửa đầu học kì I.

- Đánh giá kĩ năng đọc hiểu qua bài đọc *Tình bạn*. Trả lời được các CH đọc hiểu và hiểu ý nghĩa của bài đọc: Vì cùng có chung những ý tưởng sáng tạo mà hai bạn nhỏ đã quen biết nhau. Tình bạn đẹp của họ càng trở nên đẹp hơn khi cả hai đều yêu quê hương, mong muốn lớn lên góp sức vào việc xây dựng, bảo vệ quê hương của mình.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng viết đoạn văn.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; Trò chơi soạn trên PowerPoit: Tìm thú cưng

(Đằng sau các con vật ẩn chứa tên bài tập đọc, đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng) và 1 câu hỏi liên quan đến nội dung đọc. Có thể chọn văn bản đọc trong SGK *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.)

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập một.

**III. Các hoạt dạy học:**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động khởi động:****a.Mục tiêu:** + Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học. + Ôn tập những bài thơ đã được học thuộc ở nửa đầu học kì I. |
| **b.Cách tiến hành**- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”.- Luật chơi: GV sẽ đọc một câu thơ bất kì, sau đó cho HS đọc nối tiếp theo hàng ngang những câu thơ tiếp theo cho đến khi hết bài thơ. Hết một bài thơ sẽ chuyển qua bài thơ khác. - Tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc các bài thơ: *Khi bé Hoa ra đời, Muôn sắc hoa tươi, Trái cam, Tục ngữ về ý chí, nghị lực*. - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng, tuyên dương. - GV giới thiệu bài mới | - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.- Học sinh tham gia chơi.- Học sinh lắng nghe.- HS chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:** |
| **a. Mục tiêu:** + Đọc đúng, trôi chảy và đảm bảo tốc độ bài đọc. + Trả lời được các câu hỏi đọc hiểu, nắm được nội dung bài. + Tìm được các từ đồng nghĩa với từ ***mơ ước*** trong đoạn văn.**b. Cách tiến hành** |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**- GV kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài tập đọc có độ dài 90 – 95 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì I hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc 90 – 95 tiếng/phút. Biết ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.- Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I: *Khi bé Hoa ra đời, Muôn sắc hoa tươi, Trái cam, Tục ngữ về ý chí, nghị lực.* - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. (Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.)+ Từng HS lên chọn thú cưng, tương ứng đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.+ HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.- GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.**2. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập****2.1. Làm việc độc lập**Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm bài văn *Tình bạn*  và thực hiện các BT trong SGK, VBT.**2.2 Báo cáo kết quả làm bài tập**- Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.- Mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn văn *Tình bạn* (1 lượt).- Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.- GV chốt kết quả đúng: + Nam và An trở thành bạn của nhau trong hoàn cảnh nào?+ Đối với Nam, chuyến về thăm quê bạn có gì đặc biệt? + Mơ ước của hai bạn có gì giống nhau? + Tìm hai từ đồng nghĩa với ***mơ ước***. - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh chọn thú cưng, đọc bài và TLCH đọc hiểu.- HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.- Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.- HS đọc nối tiếp đoạn văn *Tình bạn* (1 lượt).- HS báo cáo kết quả làm bài tập.- HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.+ Hai bạn quen nhau qua mục “Góc sáng tạo” của báo Thiếu niên Tiền phong vào năm trước, khi cả hai đều tham gia thi ý tưởng về chủ đề “Em yêu môi trường quê em”.+ Nam ở vùng đồi núi nên chuyến thăm quê An là lần đầu tiên Nam thấy biển.+ Cả hai bạn đều mong muốn lớn lên sẽ góp sức xây dựng và bảo vệ quê hương.+ HS có thể nêu ra 2 trong số các từ: *ước muốn, ước mơ, ước vọng, ước ao*,…- HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **3. Hoạt động vận dụng** **a, Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến và bảo vệ ý kiến của mình. |
| **b, Cách tiến hành:**- GV yêu cầu HS chia sẻ với nhau về ước mơ của em, vì sao em lại có ước mơ như thế? Em sẽ làm gì để thực hiện ước mơ của mình? - GV cùng HS cả lớp nhận xét, tuyên dương những bạn có ước mơ đẹp, có quyết tâm thực hiện ước mơ; nhắc nhở các em không nên ước mơ những điều viển vông, hão huyền, không thực tế. **4. Hoạt động đánh giá, định hướng:**- GV nhận xét tiết học.- GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau.- HS chia sẻ cho nhau nghe về cảm nhận của mình.- HS chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Khoa học

**NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, NĂNG LƯỢNG GIÓ VÀ NĂNG NƯỚC CHẢY**

**( TIẾT 1 )**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS đạt được:

 **1. Năng lực khoa học tự nhiên**

– Kể được tên một số phương tiện, máy móc và hoạt động của con người sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách làm thí nghiệm để tìm hiểu về việc sử dụng năng lượng gió tạo ra điện.

- Năng lực tự học: HS làm được thí nghiệm đơn giản để tìm hiểu về xói mòn đất.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II.Đồ dùng dạy học:**

 **1.Giáo viên**: tranh ảnh một số nhà máy điện, tranh ảnh hoặc clip về khai thác, sử dụng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy.

**2.Học sinh**: VBT Khoa học 5

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  |
| Theo em, con người có thể khai thác nguồn năng lượng nào thay thế chất đốt để bảo vệ môi trường? | HS phát biểu |
| Giới thiệu bài. |  |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** |  |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu một số phương tiện, máy móc, hoạt động của con người sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy.****Mục tiêu**: Kể được tên một số phương tiện, máy móc, hoạt động của con người sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy**Cách tiến hành:** |
| -Hãy quan sát các hình trong Hình 1, trang 29 SGK và làm vào VBT: +Xác định ở mỗi hình loại năng lượng mà phương tiện, máy móc, hoạt động của con người sử dụng +Nêu tên các phương tiện, máy móc và hoạt động của con người sử dụng năng lượng  | * HS làm việc cá nhân
 |
| -Gọi HS trình bày | -HS trình bày theo trò chơi Truyền điện. |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hình | Năng lượng | Phương tiện, máy móc và hoạt động của con người |
| 1a | Mặt trời | Pin tạo ra điện |
| 1b | Nước | Nhà máy thủy điện tạo ra điện |
| 1c | gió | Tuabin gió tạo ra điện |
| 1d | Mặt trời | Làm muối từ nước biển |
| 1e | Mặt trời | Pin để đun nước |
| 1g | gió | Dù |
| 1h | Mặt trời | Máy tính |

 |
| -GV nhận xét. |  |
| * Hãy tìm thêm một số phương tiện, máy móc và hoạt động của con người có sử dụng năng lượng mặt trời, nước chảy, gió.
 | -HS lấy ví dụ kết hợp làm bài tập 2 VBT-HS chia se kết quả trước lớp. HS khác nhận xét, bổ sung  |
| -GV nhận xét, đánh giá |  |
| -Tổ chức cho HS chơi trò chơi Phỏng vấn trả lời các câu hỏi.  | Trưởng ban học tập làm nhiệm vụ phỏng vấn các bạn trong lớp về các ý kiến: +Năng lượng gió có thể làm thuyền chạy trên hồ nước đúng hay sai?+Năng luuwognj gió có lợi đối với con người không?+Có thể làm sạch các vật bị bùn đất bám vào bằng năng lượng nước chảy không?+Năng lượng nước chảy có tạo ra dòng điện không?+Bạn suy nghĩ thế nào về ý kiến: Năng lượng mặt trời không tạo ra dòng điện.+Năng lượng mặt trời có thể làm khô các vật không?  |
| GV nhận xét, yêu cầu HS hoàn thành BT3 trong VBT | HS hoàn thành BT3. |

**3 . Hoạt động vận dụng:**

- Em hãy kể thêm một số phương tiện, máy móc, hoạt động của con người sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy

- Hệ thống lại nội dung bài học

- GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau( chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm)

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 2: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Tiếng Việt ( tăng )

**LUYỆN VIẾT BÀI 9: TRÁI ĐẤT**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS hiểu được nội dung bài : Trái đất

- Giúp HS viết đúng bài luyện viết.

- Rèn luyện cho HS kĩ năng viết đẹp, trình bày sạch sẽ bài luyện viết.

- Giáo dục HS biết giữ gìn sách vở sạch đẹp

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn các mẫu chữ khi viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  Hoạt động của giáo viên**1. Khởi động:****2. Hình thành kiến thức mới**a. Giới thiệu bài- GV giới thiệu trực tiếpb. Hướng dẫn hs luyện viết- yc hs đọc nội dung bài: - Em hiểu bài này về nội dung gì?- GV chốt: - Bài được trình bày như thế nào?- GV hướng dẫn viết một số chữ, từ khó viết: kì diệu, chưa rõ, ngọn nguồn.- Cho hs viết bài.- GV đi lại giúp đỡ hs yếu.- Gv thu bài chấm, nhận xét**3. Hoạt động vận dụng**- GV nhận xét- Yc hs viết lại những chữ, từ viết chưa đẹp | Hoạt động của học sinh- HS nghe- 1 HS đọc- HS nêu nội dung bài.- HS : thể văn xuôi- HS viết và vở- HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ ba ngày 5 tháng 11 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1:Tiếng Việt

 **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS. HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 90 - 95 tiếng / phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong nửa đầu học kì I.

- Ôn luyện về từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa. HS nhận biết các từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa trong đoạn văn, đoạn thơ. Hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ đồng nghĩa; tìm thêm được các từ đa nghĩa; xác định và đặt câu được với nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi về từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: hiểu tác dụng của việc sử dụng từ đồng nghĩa; tìm thêm được các từ đa nghĩa; xác định và đặt câu được với nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (tham gia tích cực vào các hoạt động của bài học).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; Trò chơi soạn trên PowerPoit: Tìm thú cưng (như tiết 1)

- (GV đảo vị trí các con vật và bài đọc, câu hỏi); Trò chơi “Ai nhanh ai đúng”

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập một.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** |
| **a. Mục tiêu:** + Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học. + Tái hiện kiến thức về từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa. |
| **b. Cách tiến hành:**- GV cho HS chơi trò chơi Ai nhanh ai đúng: Chia lớp thành 3 nhóm thực hiện các yêu cầu sau: **1. Xếp các từ vào ba nhóm từ đồng nghĩa**(*bao la, lung linh, vắng vẻ, hiu quạnh, long lanh, lóng lánh, mènh mông, vắng teo, vắng ngắt, bát ngát, lấp loáng, lấp lánh, hiu hắt, thênh thang*)Nhóm 1. Từ ngữ chỉ khoảng không gian rộngNhóm 2. Từ ngữ chỉ về sự vắng vẻ. Nhóm 3. Từ ngữ chỉ sự phản chiếu của ánh sáng.**2. Đặt câu để phân biệt nghĩa gốc và nghĩa chuyển của các từ sau:** *đi, mũi, đậu.*- Nhận xét, tuyên dương các nhóm hoàn thành tốt TC- GV hỏi học sinh về từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa. - GV giới thiệu bài mới. | - Học sinh chú ý quan sát và nắm thông tin; tham gia trò chơi.- Học sinh trình bày những hiểu biết của mình. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:** |
| **a. Mục tiêu:** + Đọc đúng, trôi chảy và đảm bảo tốc độ bài đọc. + Trả lời được các câu hỏi trong bài. + Xác định được tác dụng của dấu ngoặc kép trong đoạn văn, vận dụng viết đoạn văn theo yêu cầu. |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**- Thực hiện như tiết 1-2- GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.**2. Hoạt động 2: Luyện từ và câu****2.1. Làm việc độc lập**Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS tự đọc thầm và làm BT 1, 2, 3 vào VBT / phiếu học tập.**2.2 Báo cáo kết quả làm bài tập**Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, GV hướng dẫn HS chữa BT:– Một số HS báo cáo kết quả làm BT; các HS khác nêu ý kiến; GV chốt đáp án đúng. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.**Bài 1. Tìm trong các đoạn văn sau các từ đồng nghĩa với từ in đậm.** a) + Từ đồng nghĩa với tiền đạo? + Từ đồng nghĩa với thủ môn? b) + Từ đồng nghĩa với lạnh cóng? + Từ đồng nghĩa với luồn?**Bài 2. Các từ in đậm trong đoạn thơ (*răng, mũi, tai*) được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?** **Bài 3. Tra từ điển, tìm một từ đa nghĩa. Đặt 2 câu với từ đó, 1 câu theo nghĩa gốc, 1 câu theo nghĩa chuyển.** – GV cho HS tra từ điển hoặc sổ tay từ ngữ, làm việc cá nhân vào VBT để hoàn thành BT 3.– GV chấp nhận việc HS dùng các từ đa nghĩa ở BT 2 để đặt câu. VD:+ Chú hề trở nên vô cùng nổi bật với chiếc *mũi* đỏ ngộ nghĩnh.+ Rô-bin-xơn dùng *mũi* dao khắc lên vách lều, đánh dấu số ngày lưu lạc trên đảo.- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh thực hiện theo yêu cầu.- Học sinh thực hiện như giáo viên đã hướng dẫn.- HS báo cáo kết quả làm bài tập.- HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.+ chân sút.+ thủ thành.+ rét, lạnh buốt, lạnh giá.+ chui, len lỏi, xộc.- Các từ in đậm trong đoạn thơ (răng, mũi, tai) được dùng với nghĩa chuyển.- HS tra từ điển hoặc sổ tay từ ngữ, làm việc cá nhân vào VBT để hoàn thành BT 3. VD: Từ đa nghĩa *lưng*:+ Bố thường cõng tôi trên *lưng* và đưa tôi đến trường khi tôi mới vào lớp 1.+ Nhà tôi ở *lưng* đèo, từ đó đến trường xa hơn một cây số.- HS đọc, chia sẻ, góp ý cho nhau.- HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **3. Hoạt động vận dụng** **a. Mục tiêu**: Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến. |
| **b. Cách tiến hành**+ Hãy tìm thêm các từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa mà em biết? - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.- GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ trước lớp. - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 2: Tiếng Việt

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 90-95 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Ôn tập cách viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng viết đoạn văn.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; Trò chơi soạn trên PowerPoit: Tìm thú cưng (như tiết 1); (GV đảo vị trí các con vật và bài đọc, câu hỏi); Trò chơi “Đi tìm nhân vật lịch sử”

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập một.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** |
| **a. Mục tiêu:** + Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học. |
| **b. Cách tiến hành:**- GV cho HS chơi TC “Đi tìm nhân vật lịch sử”- GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - HS chơi trò chơi.- HS lắng nghe. |
| **Câu 1. Vua nào bảy tuổi lên ngôi / Việc dân việc nước trọn đời lo toan / Mở trường thi chọn quan văn / Lập Quốc Tử Giám luyện hàng danh nhân?**A. Lý Thánh Tông B. Lý Cao Tông C. Lý Nhân Tông D. Lý Anh Tông**Câu 2. Ai ngồi đan sọt giữa đường / Giáo đâm thủng đùi mà mình không hay?**A. Phạm Ngũ Thư B. Phạm Tu C. Phạm Ngũ Lão D. Dã Tượng**Câu 3. Ai người bơi giỏi lặn tài / Khoan thủng thuyền giặc đánh tan quân thù?**A. Dã Tượng B. Cao Thắng C. Yết Kiêu D. Lê Lai**Câu 4: Vua nào mặt sắt đen sì?**A. Mai Thúc Loan B. Phùng Hưng C. Ngô Quyền D. Lý Nam Đế**Câu 5. Đến kỳ mừng thọ vua cha / Ai dâng lễ vật bánh chưng, bánh dày?**A. Lộc Tục B. Lạc Long Quân C. Lang Liêu D. Nguyễn Tuấn**Câu 6. Vua nào lúc bé chăn trâu / Trận tiền cứ lấy bông lau làm cờ / Lớn lên xây dựng cơ đồ / Mười hai sứ tướng vậy mà đều thua?**A. Lê Hoàn B. Lý Công Uẩn C. Đinh Bộ Lĩnh D. Ngô Quyền |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:** |
| **a. Mục tiêu:** + Đọc đúng, trôi chảy và đảm bảo tốc độ bài đọc. + Trả lời được các câu hỏi trong bài. + Nghe viết đúng chính tả. + Sửa được một số lỗi chính tả thường gặp.**b. Cách tiến hành** |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**(8 - 10 phút)- Thực hiện như các tiết trước. 2. Hoạt động 2: Ôn tập cách viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học (18 – 20 phút)- Viết tiếp 1 trong 2 đoạn văn có câu mở đoạn cho trước để giới thiệu về nhân vật trong đoạn văn đó.***2.1. Làm việc độc lập***- Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS tự đọc thầm và làm BT vào VBT / phiếu học tập.***2.2 Báo cáo kết quả làm BT***- Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, GV cho HS nối tiếp đọc bài viết trước lớp. - Hướng dẫn HS nhận xét, bổ sung - Tuyên dương HS có bài viết tốt.  | - HS viết đoạn văn theo yêu cầu. - HS nối tiếp đọc bài viết của mình trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn. (HS có thể viết đoạn văn ngắn và / hoặc có nội dung đơn giản, nhưng cần đảm bảo những yêu cầu cơ bản đối với một đoạn văn giới thiệu nhân vật văn học.) |
|  1. Mỗi lần ăn dưa hấu, tôi lại nghĩ đến hình ảnh một chàng trai tháo vát, chăm chỉ sống giữa một đảo dưa. Chàng trai đó là Mai An Tiêm – nhân vật chính trong câu chuyện Sự tích dưa hấu mà tôi đã học. Mai An Tiêm là một chàng trai tài giỏi và có ý chí. Bị kẻ xấu gièm pha, rồi bị nhà vua đày ra hoang đảo, An Tiêm vẫn bình tĩnh và tin tưởng vào đôi bàn tay lao động của mình. Chàng đã dựng nhà, đánh cá, trồng trọt,… để nuôi sống bản thân và gia đình. Khi đàn chim nhả hạt vô tình gieo xuống đất những cây dưa có quả ngon, chàng đã nhân giống cây này, biến nó trở thành một thứ cây ăn quả đặc biệt vào thời bấy giờ. Cũng nhờ những trái dưa đó, Vua Hùng đã nhận ra rằng Mai An Tiêm có thể sống mà không cần đến những bổng lộc vua ban. Tôi vô cùng ngưỡng mộ sự chăm chỉ và ý chí mạnh mẽ của Mai An Tiêm, nhờ đó mà tôi hiểu được một cách sâu sắc: cần có niềm tin vào chính bản thân mình. 2. Ngay từ khi còn bé xíu, hình ảnh cậu bé Gióng trong câu chuyện của bà, của mẹ đã in đậm trong tâm trí tôi. Đó là một cậu bé vô cùng kì lạ. Cậu bé ấy ba tuổi mà chưa biết nói, biết đi. Nhưng khi nghe tiếng rao của sứ giả tìm người ra giúp nước, chống giặc ngoại xâm, cậu đã nói với sứ giả về tâu vua rèn cho cậu một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt. Thế rồi, cậu bé lớn nhanh như thổi, thành một chàng trai tuấn tú. Khi mọi thứ đã sẵn sàng, cậu nhảy lên ngựa, vung gậy sắt và lao vào quân thù như một vị thần tướng. Tình yêu đất nước, lòng căm thù giặc đã tiếp thêm sức mạnh cho cậu và chỉ trong phút chốc, cả đội quân hùng hổ của giặc đã bị đánh bại. Hình ảnh cậu bé Gióng tượng trưng cho lòng yêu nước của con người Việt Nam. |
| **3. Hoạt động vận dụng** **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến. |
| **b. Cách tiến hành**+ Ngoài các nhân vật văn học được nhắc đến trong hai đoạn văn trên, em hãy kể về các nhân vật văn học khác mà em biết?- GV tuyên dương, nếu HS không kể được GV có thể giới thiệu thêm về: Hải Thượng Lãn Ông, Bạch Thái Bưởi, Trạng lường Lương Thế Vinh,...**4. Hoạt động đánh giá, định hướng:**- GV nhận xét tiết học.- GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS nêu hiểu biết của mình.- HS chia sẻ, bổ sung.- HS lắng nghe.- HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I**

***( Đề do nhà trường ra )***

 Tiết 4: Toán tăng

**LUYỆN TẬP VỀ KI-LÔ MÉT VUÔNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố kĩ năng đọc, viết đúng các số đo diện tích theo đơn vị đo ki-lô-mét vuông (km2). Biết 1 km2 = 1 000 000 m2; 1 km2 = 100 ha và ngược lại. Vận dụng giai quyết một số vấn đề thực tế dơn gian có liên quan đến dơn vị đo ki-lô-mét vuông.

- Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung. Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy chiếu BT 1,2,3.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động .** Trò chơi : Ai làm đúng?Cách chơi: Quản trò quy định một nhóm đóng giả gà con. Nhóm khác đóng giả gà mái, nhóm khác nữa đóng giả gà trống. Quản trò chỉ tay vào nhóm nào mà nhóm đó không đọc được hoặc đọc chậm, đọc sai quy định thì phạm luật. | Khi được đọc đến tên mình cùng động tác chỉ huy tay của quản trò, lập tức nhóm phải phát ra tiếng kêu của gà. Ví dụ: Gà con kêu chíp chíp…Gà mái kêu cục ..tác…Gà trống kêu ò…ó…o… |
| - Yêu cầu HS nêu cách đọc viết đơn vị đo ki lô mét vuông, mối quan hệ của nó với m2, cm2....*-> Chốt:* *Bảng đơn vị đo diện tích ki lô mét vuông. Các đơn vị đo diện tích hai đơn vị liền kề gấp kém nhau 100 lần.***2. Hoạt động thực hành luyện tập****Bài 1:** Viết số thích hợp vào chỗ trống:a. 38m2 25dm2 = ..... dm2 2cm2 = ... mm2 c) 3m2 495cm2 =... cm215000hm2 = ....km2  35160 m2=...hm2...m2b. 10cm2  6mm2 = ..... mm2198cm2 = ..... dm2 ..... cm22080dm2 = ..... m2 .....dm2*-> Củng cố mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích và cách chuyển đổi các số đo diện tích.***Bài 2:** Ngư­ời ta lát sàn một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài 6m, chiều rộng 4m bằng những mảnh gỗ hình chữ nhật có chiều dài 1m 20cm, chiều rộng 20cm. Hỏi cần bao nhiêu mảnh gỗ để lát kín sàn căn phòng đó?*-*  Gọi HS đọc đề- phân tích đề+ Bài cho biết gì? Hỏi gì? +Hãy nêu các bước giải bài toán.- GV chữa bài.*-> Củng cố cách tính diện tích hình chữ nhật, giải bài toán có liên quan đến số đo diện tích.***Bài 3:** Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi 1100 m. chiều rộng kém chiều dài 150m. Hỏi cả thửa ruộng này thu hoạch đ­ợc bao nhiêu tấn thóc? Biết rằng trên thửa ruộng đó, trung bình cứ 100m2 thu hoạch đ­ợc 60 kg thóc.- Gọi HS đọc đề- phân tích đề- Yêu cầu HS thảo luận nhóm.- Gọi đại diện nhóm trình bày- Nhận xét- GV chữa bài, chốt đáp án đúng | - HS lần l­ợt trả lời các câu hỏi của GV.- HS đọc đề bài, nêu yêu cầu.- HS tự làm bài- đổi chéo- KT.- HS khác nhận xét và giải thích cách làm.- HS đọc đề, nêu yêu cầu.- HS nêu các b­ước giải.+ Tính diện tích căn phòng HCN.+ Tính diện tích một mảnh gỗ.+ Tìm số mảnh gỗ để lát kín căn phòng đó.- HS lên bảng làm, ở d­ưới làm vào vở- đỏi chéo KT. - HS phân tích đề toán.- HS thảo luận nhóm 4 để làm bài.- Đại diện nhóm trình bày- nhận xét bổ sung.- HS lên bảng làm- dưới làm vở- đổi chéo kiểm tra.*Bài giải:**Nửa chu vi thửa ruộng là:1100 : 2 = 550 (m)**C.Rộng thửa ruộng là: (550 - 150):2 = 200 (m)**Chiều dài thửa ruộng là: 550 - 200 = 350 (m)**Diện tích thửa ruộng là:* *200* x *350 = 70000 (m2)**70000m2 gấp100 m2số lần là:* *70000 : 100 = 700 (lần)**Cả thửa ruộng thu hoạch đ­ợc là:* *60 x 700 = 42000 (kg)* *Đổi 42 000 kg= 42 tấn* *Đáp số: 42 tấn.* |

**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**

+ Nêu mqh giữa các đơn vị đo diện tích liền kề?

- Nhận xét tiết học.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+ 2: Tiếng Anh

*( Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**VƯƠNG QUỐC PHÙ NAM ( TIẾT 2 )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. *Năng lực đặc thù:***

*Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí:* Trình bày được thành lập của nước Phù Nam. Mô tả một số hiện vật khảo cổ của Phù Nam.

*Tìm hiểu lịch sử và địa lí:* Tìm, tra cứu hoặc sưu tầm thông tin cơ bản về vương quốc Phù Nam qua truyền thuyết và bằng chứng khảo cổ học.

*Vận dụng kiến thức, kĩ năng học:* Sử dụng kiến thức lịch sử và một số truyền thuyết lịch sử mô tả một số hiện vật khảo cổ của Phù Nam.

**2. *Năng lực chung:***

*Giao tiếp và hợp tác:* Tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

*Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày kết quả thể hiện sự sáng tạo.

*Tự chủ và tự học:* Chủ động lựa chọn và mô tả hình ảnh một hiện vật khảo cổ của Phù Nam.

**3. Phẩm chất**

*- Yêu nước:* Tự hào về những giá trị văn hóa của cư dân Phù Nam.

*- Trách nhiệm*: Trân trọng, giữ gìn những giá trị văn hóa cư dân Phù Nam**.**

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

- Tranh ảnh vương quốc Phù Nam.

- SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.

- Bảng con, giấy A4, bút viết,...

**2. Đối với học sinh**

- SHS Lịch sử và Địa lí 5 bộ sách Cánh diều.

- Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí. Bảng con

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động khởi động** **a. Mục tiêu:** Thông qua Hoạt động, HS: - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài. - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới. **b. Cách tiến hành** |
| - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ô chữ bí mật”.Luật chơi: Quan sát các ô chữ trên mànhình , mỗi ô chữ sẽ có câu hỏi khác nhau liên quan đến nội dung đã học ở học trước. Ô chữ được mở ra hết sẽ xuất hiện hình ảnh “Bếp cà ràng”.+ Câu 1: Em hãy nêu thời gian ra đời và tồn tại của Vương quốc Phù Nam?+ Câu 2: Địa bàn của Vương quốc Phù Nam thuộc khu vực nào của Việt Nam ngày nay?+ Câu 3: Em hãy kể về truyền thuyết ra đời Vương quốc Phù Nam? + Câu 4: Nêu một số bằng chứng khảo cổ mà em biết?- Mời HS Quan sát hình ảnh “Bếp cà ràng” và cho biết: Đây là gì?- Kết luận: Nền văn minh của vương quốc Phù Nam rất đặc sắc thể hiện qua nhiều hiện vật khảo cổ đã được tìm thấy. Điển hình như bếp cà rang một loại bếp của cư dân Phù Nam mà cho đến nay vẫn còn được người dân Nam Bộ sử dụng. Chúng ta hãy cùng tìm hiểu rõ hơn về những hiện vật này. | -Tham gia trò chơi. Quan sát tranh, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:- Lắng nghe.+ Từ TK I đến TK VII+ Phần lớn ở Nam bộ của Việt Nam ngày nay+ Hỗn Điền từ Ấn độ đến đất Phù Nam, kết hôn với Liễu Diệp và cùng nhau cai trị đất nước Phù Nam+ Bia đá khắc chữ San-krits, tượng thần Vít-xnu, dấu tích công trình bằng gỗ, gạch, …- Trả lời: Đây là bếp cà ràng, một hiện vật khảo cổ của cư dân Phù Nam.- Nhận xét, bổ sung cho nhau.- Lắng nghe, ghi bài |
| **2. Hoạt động luyện tập:****a. Mục tiêu**: Giúp HS củng cố kiến thức đã học về phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.**b. Cách tiến hành** |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện phần Luyện Tập SHS tr.32: *Viết tên những hiện vật khảo cổ phản ánh lĩnh vực tương ứng của Phù Nam theo bảng dưới đây vào vở ghi:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Đời sống vật chất** | **Đời sống tinh thần** |
|  |  |

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)- GV nhận xét, chốt kiến thức: | -Nhận nhiệm vụ, thực hiện theo yêu cầu -Chia sẻ trước lớp

|  |  |
| --- | --- |
| **Đời sống vật chất** | **Đời sống tinh thần** |
| *- Bếp cà rang**- Cọc gỗ làm móng nhà sàn (thể hiện qua dấu tích được tìm thấy)* | *- Khuyên tai bằng vàng**- Tượng thần Vit – xnu**- Đền thần mặt trời Gò Cây Thị ở An Giang*  |

 |
| **3. Hoạt động vận dụng****a. Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn. **b. Cách tiến hành** |
| - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm nhỏ (3 – 6HS/ nhóm) và thực hiện nhiệm vụ: *Mô tả hình ảnh một hiện vật khảo cổ của Phù Nam mà em yêu thích.* - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả nhiệm vụ. Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS. - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “***Đố vui***”. - GV đọc từng câu hỏi và HS ghi bảng con. GV công bố đáp án sau khi HS trả lời.**Câu 1:** Vật dụng nào phổ biến ở các di ti tích? A. Khuyên tai bằng vàng. B. Bếp cà ràng. C. Tượng thần Vít – xnu. D. Đồng tiền bằng kim loại. **Câu 2:** Vương quốc Phù Nam tồn tại trong khoảng: A. thời gian từ thế kỉ I đến thế kỉ XVII. B. thời gian từ thế kỉ I đến thế kỉ V. C. thời gian từ thế kỉ XVII đến thế kỉ XVIII. D. thời gian từ thế kỉ II đến thế kỉ XVII. **Câu 3:** Sự ra đồ của Vương quốc Phù Nam được thể hiện: A. truyền thuyết Con Rồng Cháu Tiên. B. truyền thuyết Po Klaong Girai. C. truyền thuyết Hỗn Điền và Liễu Diệp. D. truyền thuyết Po Na – ga. **Câu 4:** Bếp cà ràng được làm bằng: A. đất sét. B. đất tử sa. C. đất cao lanh. D. đất nung. **Câu 5:** Địa bàn ngày nay của vương quốc Phù Nam phần lớn là: A. Nam Bộ. B. Tây Bắc Bộ. C. Đông Bắc Bộ. D. Trung Bộ. - GV công bố đáp án ngay sau khi HS nêu đáp ánGV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.- GV nhắc nhở HS:+ Đọc lại bài học *Vương quốc Phù Nam* + Có ý thức chăm chỉ, tìm tòi, học hỏi những phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.+ Đọc trước *Bài 7 – Vương quốc Chăm - pa* (SHS tr.33). | - HS lắng nghe nhiệm vụ.- HS trả lời câu hỏi.- HS lắng nghe, tiếp thu.-HS chọn câu trả lời đúng và ghi đáp án vào bảng con-HS đáp án B-HS đáp án A-HS đáp án C-Hs đáp án D-HS đáp án A-Nhận xét sau trò chơi- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ tư ngày 6 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1: Tiếng Việt

 **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 5)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS. HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 90 – 95 tiếng / phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong nửa đầu học kì I.

- Ôn tập về dấu gạch ngang, cách sử dụng dấu gạch ngang và viết tên riêng nước ngoài. **2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- NL giao tiếp và hợp tác: Mạnh dạn tự tin TLCH.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia hoạt động vận dụng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; Trò chơi soạn trên PowerPoit: Tìm thú cưng (như tiết 1)

(GV đảo vị trí các con vật và bài đọc, câu hỏi);

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập một.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** |
| **a. Mục tiêu:** - GV cho HS ôn lại kiến thức cũ: |
| **b. Cách tiến hành:**+ Nêu quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài?+ Nêu các tác dụng của dấu gạch ngang?- GV nhận xét, củng cố kiến thức. | - HS nối tiếp nêu- HS lắng nghe, bổ sung. |
| **2. Hoạt động luyện tập** |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng** (8 - 10 phút)(Thực hiện như các tiết trước)- Hoàn thành nội dung kiểm tra đọc thành tiếng. **2. Hoạt động 2: Luyện từ và câu** (18 – 20 phút)2.1. *Làm việc độc lập*- Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS tự đọc thầm và làm BT 1, 2 vào VBT / phiếu học tập.2.2 *Báo cáo kết quả làm BT*- Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, GV hướng dẫn HS chữa BT bằng các biện pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp với nội dung BT, thời gian thực hiện.**BT 1.** Viết lại cho đúng các tên riêng nước ngoài trong đoạn văn.**BT 2.** Tìm 4 vị trí cần thêm dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong đoạn văn.- GV nhận xét, chốt kết quả đúng. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.- HS trình bày kết quả trên bảng lớp.- HS cả lớp nhận xét, bổ sung. *Mo-gân, Niu Oóc, Hoa Kỳ, Oan-tơ Xcốt, Ban-dắc, Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi, Mi-ken-lăng-giơ-lô, Rem-brăng.* *Chiều qua, ở ngã ba đường, nơi đặt bảng tin khu phố, xuất hiện một thông báo về giải thi đấu bóng đá thiếu nhi của phường.* *Hoà “Đen” - đội trưởng đội Mũi Tên Vàng - ngay lập tức tổ chức họp đội bóng của khu phố. Chỉ 15 phút sau, các cầu thủ - tất cả đều đang háo hức chờ đợi trận bóng - đã có mặt ở nhà văn hoá.* |
| **3. Hoạt động vận dụng** **a. Mục tiêu**: Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng. |
| **b. Cách tiến hành**- GV yêu cầu HS đặt một câu trong đó có sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.- Yêu cầu HS nhắc lại cách viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài. Nhắc lại tác dụng của dấu gạch ngang. - GV nhận xét tiết học. | - HS thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**CỘNG CÁC SỐ THẬP PHÂN (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\*Năng lực đặc thù:**

- HS thực hiện được việc đặt tính rồi tính phép cộng các số thập phân.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép cộng các sổ thập phân.

- Phát triển các NL toán học như: thực hiện thành thạo việc đặt tính rồi tính phép cộng các số thập phân.

**\*Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.GV:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**: Bộ thẻ, bảng con, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  |
| - GV tổ chức trò chơi **Giải cứu.** Luật chơi:Các em hãy giúp cô giải cứu 3 chú thỏ bị bắt nhốt trong lồng, để cứu được 3 chú thỏ này các em phải vượt qua chướng ngại là trả lời đúng 3 câu hỏi. - GV nêu lần lượt các câu hỏi (đáp án có 4 lựa chọn) - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào bài mới  | -HS lắng nghe, theo dõi. -HS chọn kết quả đúng viết vào bảng con.- HS ghi tựa bài vào vở |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập** \*Mục tiêu: Học sinh thực hiện được việc đặt tính rồi tính phép cộng các số thập phân. Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép cộng các sổ thập phân và Học sinh hoàn thành bài tập 2; 3; 4. |
| **Bài 2.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2 |
| -GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - HS xác định: Chỉ ra cách đặt tính sai rồi sửa lại cho đúng. |
| -GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 62, hoạt động nhóm đôi. |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm đổi vở kiểm tra với bạn trong nhóm đôi, nói cách làm. |
| -GV gọi học sinh trình bày. | -HS trình bày, cả lớp theo dõi. |
|  | -Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | -HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 3.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | -HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| -GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -HS xác định: **Tính (theo mẫu)** |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 63; 3 HS làm bảng nhóm (mỗi em 1 câu) |
| -GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | - 1-3 HS chia sẻ bài làm trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| -GV **khuyến khích** HS đặt câu hỏi cho bạn.-GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | -HS cả lớp xung phong đặt câu hỏi. |
| **3. Hoạt động vận dụng**  |  |
| **Bài 4.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | -HS **đọc** yêu cầu bài tập 4. |
| -GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. Bài toán cho gì ? Bài toán hỏi gì ? Muốn biết sau ba tuần cây cao thêm bao nhiêu xăng-ti-mét ta làm phép tính gì ? | -HS xác định:Bài toán cho gì ? Bài toán hỏi gì ? Muốn biết sau ba tuần cây cao thêm bao nhiêu xăng-ti-mét ta làm phép tính gì ? |
| -GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi. | - HS đọc thông tin, thảo luận cách làm rồi giải vào vở.*Bài giải*Sau tuần thứ ba cây cao là:4,57+ 1,7 + 2,45 = 8,72 (cm)Đáp số: 8,72 cm. |
| -GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả trước lớp | - 1-3 nhóm chia sẻ bài làm trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động |  |
| - Qua bài học ngày hôm nay, các em biết thêm được điều gì?- Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý điều gì? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| -Về nhà xem lại bài và chuẩn bị sau |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Khoa học

**NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, NĂNG LƯỢNG GIÓ VÀ NĂNG LƯỢNG NƯỚC CHẢY ( TIẾT 2 )**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS đạt được:

**1.Năng lực khoa học tự nhiên**

* 1. *Về nhận thức khoa học tự nhiên*

- Nêu được một số nhà máy điện mặt trời, nhà máy thủy điện và nhà máy điện gió ở Việt Nam

*1.2. Về tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh*

- Tiến hành được thí nghiệm để tìm hiểu về việc sử dụng năng lượng gió tạo ra điện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách làm thí nghiệm để tìm hiểu về việc sử dụng năng lượng gió tạo ra điện.

- Năng lực tự học: HS làm được thí nghiệm đơn giản để tìm hiểu về xói mòn đất.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên**: tranh ảnh một số nhà máy điện, tranh ảnh hoặc clip về khai thác, sử dụng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy.

**2.Học sinh**: VBT Khoa học 5, Máy phát điện nhỏ có gắn cánh quạt, bóng đèn, băng dính, hộp làm giá đỡ, máy sấy tóc.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  |
| -Em hãy nêu một số phương tiện, máy móc, hoạt động của con người sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy. Lấy VD | - Hs nêu tên một số phương tiện, máy móc, hoạt động của con người sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy và lấy VD |
| - Giới thiệu bài. |  |
| **2.Hoạt động luyện tập, thực hành:** **\*Hoạt động 2. Thí nghiệm sử dụng năng lượng gió để tạo ra điện****Mục tiêu:** Tiến hành được thí nghiệm để tìm hiểu về việc sử dụng năng lượng gió tạo ra điện**Cách tiến hành**:  |
| -Kiểm tra sự chuẩn bị của HS | -Trưởng ban thư viện kiểm tra và báo cáo. |
| -Nhận xét sự chuẩn bị |  |
| -Gọi HS đọc hướng dẫn thí nghiệm | -HS đọc hướng dẫn |
| -Yêu cầu HS thực hiện làm thí nghiệm theo nhóm 4, ghi chép lại những điều quan sát được vào BT4, VBT. | -HS làm việc nhóm 4. |
| - GV bao quát lớp |  |
| - Tổ chức cho các nhóm báo cáo | * Các nhóm báo cáo kết quả quan sát thí nghiệm
 |
| - Tổ chức cho cả lớp thảo luận | * HS thảo luận ktheo các kết quả mà các nhóm báo cáo.
 |
| - Người ta có thể sử dụng năng lượng gió để tạo ra điện. Mức độ gió thổi (mạnh, nhẹ) có thể tạo ra điện thế nào? | * Gió mạnh tạo ra điện mạnh hơn, gió nhẹ tạo ra điện nhẹ hơn.
 |
| - Nếu chệch hướng thổi của gió và cánh quạt có ảnh hưởng tới việc tạo ra điện không? | * Hướng thổi của gió vào cánh quạt có ảnh hướng, nếu không đúng hướng thì cánh quạt quay chậm hơn nên tạo ra điện ít hơn.
 |
| - Muốn sử dụng năng lượng gió để tạo ra điện cần có điều kiện gì? | * Cần có gió và các phương tiện hỗ trợ như tua bin, cánh quạt,…
 |
| - Giáo viên giới thiệu cách tạo ra điện nhờ năng lượng mặt trời, nước chảy. | * HS lắng nghe
 |
| **\*Hoạt động 3. Tìm hiểu việc khai thác, sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy.****Mục tiêu:**  Thu thập, xử lí thông tin và trình bày được (bằng những hình thức khác nhau) về việc khai thác, sử dụng các dạng năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy.**Cách tiến hành:**  |
| * Gọi HS đọc thông tin mục Con ong
 | * HS đọc
 |
| -Vai trò của việc khai thác, sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy. | * HS nêu
 |
| -GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm theo các chủ đề: + Chủ đề 1. Năng lượng mặt trời+ Chủ đề 2. Năng lượng gió+ Chủ đề 3. Năng lượng nước chảy | * Hoạt động nhóm (Tùy theo số lượng học sinh trong lớp để chia nhóm cho phù hợp)
 |
| Hướng dẫn thảo luận: -Hình thức: vẽ tranh, thuyết trình, đóng vai,…-Nội dung:+Mục đích khai thác, sử dụng+Thuận lợi khi khai thác, sử dụng+ Khó khăn khi khai thác, sử dụng | * HS thảo luận kết hợp làm BT6, VBT
 |
| * Tổ chức cho các nhóm báo cáo nội dung
* GV nhận xét chung.
 | * Các nhóm trình bày. Nhận xét, bổ sung
 |

**2. Hoạt động vận dụng:**

- Khuyến khích HS sử dụng năng lượng mặt trời, gió, nước chảy cho các hoạt động và công việc trong cuộc sống hằng ngày.

- Hệ thống lại nội dung bài học

- GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 4: Tiếng Việt( tăng )

 **ÔN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA, TỪ ĐA NGHĨA**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố khái niệm về từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa; từ đa nghĩa. Biết phân biệt từ đa nghĩa trong câu.

- HS thực hành làm bài tập.

- Giáo dục HS chăm chỉ học tập. Yêu Tiếng Việt.

**II. Đồ dùng:**

- Máy chiếu, máy tính ghi BT2.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động :****- Ôn tập kiến thức cũ:**+ Nêu khái niệm về từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa và từ nhiều nghĩa ? Lấy ví dụ minh hoạ ?+Lấy ví dụ về nghĩa gốc, nghĩa chuyển trong từ đa nghĩa? | - HS trả lời- HS khác nhận xét, lấy VD. |

**2. Hoạt động thực hành**

**Bài 1:** Khoanh vào đáp án đúng :

Các từ *bám* trong 3 ví dụ trên là những từ gì?

- Chết đuối *bám* được cọc.

- Bụi *bám* đầy quần áo.

- Bé *bám* mẹ.

*- Là Từ đa nghĩa*

|  |  |
| --- | --- |
| - Gọi HS nêu y/c bài.- Cho HS làm bài cá nhân.- Gọi HS chữa bài.- GV nhận xét*- Nêu cách phân biệt từ đa nghĩa?* | - HS nêu y/c bài.- HS làm việc cá nhân.- HS nêu đáp án và giải thích nghĩa từ *bám* trong từng trường hợp.- Chữa bài và nhận xét.b,- HS nêu |

**Bài 2:** (Máy chiếu)Chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) Bà đi vắng, nhờ người .... nhà cửa.

( chăm sóc, trông coi, trông nom).

b) Bác gửi ..... các cháu nhiều cái hôn thân ái.

( phát, ban, dâng, hiến, tặng)

c) Món quà tặng nhỏ bé nhưng ý nghĩa…………….

(to tướng, to đùng, to lớn)

|  |  |
| --- | --- |
| - Y/c HS làm bài.- Vì sao em lại điền như vậy?- HS lấy đặt câu cho các từ còn lại.\*Củng cố cách dùng các từ đồng nghĩa, chú ý sử dụng đúng văn cảnh. | - HS nêu y/c. Hđ cá nhân.- HS nhận xét về nghĩa các từ đã cho.+ HS giải thích tại sao lại chọn từ đó để điền. |

**Bài 3:** Viết đoạn văn từ 4 - 6 câu tả hình dáng của một em bé đang tuổi tập nói tập đi, trong đó có sử dụng từ đồng nghĩa.

|  |  |
| --- | --- |
| - Gọi HS đọc đề bài.- HD cách viết.- Tả hình dáng, nước da, mái tóc, đôi mắt,...- GV nhận xét, sửa câu văn cho HS. | - HS nêu y/c.- Làm việc cá nhân- HS viết bài, đọc trước lớp. Lớp nhận xét. Rút kinh nghiệm. |

VD: Bé Hoa năm nay được hơn một tuổi rồi, bé có đôi mắt đen nhánh và long lanh như hai hạt nhãn. Mỗi  khi được đi chơi bé thường mặc những bộ quần áo đẹp để khoe mọi người, những lần như thế trông bé như chú gấu con xinh xắn. Chiếc miệng xinh xinh lúc nào cũng cười tươi vui vẻ để lộ mấy cái răng sữa mới nhú. Khuôn mặt bé tròn xoe như cái bánh đúc, với những sợi tóc đen lưa thưa trên cái đầu tròn tròn. Hai cánh tay bé mũm mĩm, những bước đi lũn cha lũn chũn trông rất đáng yêu. Bé có một làn da khỏe mạnh và trắng hồng mịn màng, chiếc mũi tí hon rất ngộ nghĩnh.

=>Củng cố cách viết văn có sử dụng đúng các từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa.

**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**

+ Thế nào là từ đa nghĩa?

- Củng cố các khái niệm.

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Chiều: Tiết 1: Thể dục

 *( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

 Tiết 2: Âm nhạc

 *( Đ/c Hiền soạn và dạy )*

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm 2

 **HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ: AN TOÀN KHI GIAO TIẾP TRÊN MẠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Sau khi tham gia các hoạt động, HS có khả năng:

- Chia sẻ được trải nghiệm của bản thân khi sử dụng mạng trong học tập và cuộc sống.

- Nhận diện được những nguy cơ mất an toàn khi sử dụng mạng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia giải quyết các tình huống có nguy cơ mất an toàn khi sử dụng mạng in-tơ-nét.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khi thảo luận.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trung thực: Chia sẻ trung thực về trải nghiệm của bản thân, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm .

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Video về nguy cơ mất an toàn trên không gian mạng

**https://www.youtube.com/watch?v=M8iMqp72Zvg**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động khởi động:****a) Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.**b) Cách tiến hành** |
| - GV tổ chức cho HS vận động theo hát bài “SAM, SAM, SAM” . - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát và vận động- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** **\* Hoạt động 1: Chia sẻ trải nghiệm sử dụng mạng** **a)Mục tiêu:**- HS chia sẻ được những trải nghiệm của bản thân khi sử dụng mạng- Nêu được những lợi ích mà mạng mang lại**b) Cách tiến hành** |
| - GV chia lớp thành các nhóm.- GV tổ chức cho các nhóm HS chia sẻ trong nhóm về trải nghiệm sử dụng mạng của bản thân theo gợi ý :+Những nội dung em thường truy cập trên mạng+Điều thú vị mà em thấy từ mạng+Ứng dụng của mạng trong học tập và cuộc sống+Những lợi ích mà mạng mang lại.- Các nhóm tiến hành thảo luận - Mỗi nhóm cử một bạn làm thư kí ghi chép lại kết quả thảo luận của nhóm- GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.Khuyến khích HS chia sẻ những tình huống trải nghiệm cụ thể khi sử dụng mạng. GV kết luận:Ngày nay, mạng( Internet) mang đến rất nhiều lợi ích cho người sử dụng. Có thể kể một số lợi ích như:cung cấp nguồn thông tin, kho kiến thức khổng lồ; hỗ trợ học tập trực tuyến; kết nối,trò chuyện được với mọi người; mở ra thế giới giải trí, .... | - HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ - HS thảo luận nhóm.- HS chia sẻ.- HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:****\* Hoạt động 2: Nhận diện nguy cơ mất an toàn khi sử dụng mạng****a) Mục tiêu:*** Nhận diện được những nguy cơ mất an toàn khi sử dụng mạng của bản thân.

**b) Cách tiến hành** |
| * GV tổ chức cho các nhóm HS đọc kĩ các tình huống trong SGK trang 29 và phân tích nguy cơ mất an toàn khi sử dụng mạng trong các tình huống đó.

+Tình huống 1: Hai chị em Dung được mẹ cho mượn điện thoại để xem hướng dẫn cách làm bánh ngọt trên mạng.Trong lúc xem, hai chị em thấy có một đoạn quảng cáo trò chơi điện tử rất hấp dẫn. Em của Dung đề nghị hai chị em chơi thử trò chơi mà đoạn quảng cáo đó giới thiệu.+Tình huống 2:Duy đang truy cập mạng để tra cứu thông tin bài học thì có người bạn gửi cho Duy một đường dẫn và rủ Duy cùng xem một bộ phim bạo lực.+ Tình huống 3:Linh mới học được cách tạo tài khoản cá nhân trên mạng xã hội .Linh rất háo hức nên thường xuyên sử dụng điện thoại để đăng ảnh cá nhân và các các thông tin về lịch trình hoạt động của mình trong ngày lên trang cá nhân trên mạng xã hội.* Cho HS chia sẻ trước lớp

Gọi lần lượt các nhóm trình bày- GV cho HS xem video **https://www.youtube.com/watch?v=M8iMqp72Zvg**và nêu những nguy cơ mất an toàn trên mạng.-GV tổ chức cho HS kể những nguy cơ mất an toàn khác khi sử dụng mạng trong video mà em vừa xemGV kết luận:Không gian mạng là môi trường rất mở. Trên mạng,mọi người có thể liên lạc,chia sẻ thông tin với nhau một cách dễ dàng.Chính vì dễ dàng liên hệ nên không gian mạng chứa đựng nhiều nguy cơ mất an toàn như:- Tin giả và tin tức không hợp pháp;- Lừa đảo trên mạng;- Lộ thông tin cá nhân;- Dụ dỗ ,lôi kéo,bắt nạt,tấn công qua mạng;- Phụ thuộc hoặc nghiện mạngCác em cần nhận diện những nguy cơ mất an toàn để rút ra bài học cho bản thân về cách sử dụng mạng an toàn | - HS thảo luận nhóm 4- HS chia sẻ kết quả thảo luận+Tình huống 1: Bị lôi kéo vào những trò chơi điện tử .+Tình huống 2: Bị dụ dỗ xem những thông tin bạo lực, độc hại.+ Tình huống 3: Lộ thông tin cá nhân- HS xem và ghi chép* HS chia sẻ
* HS lắng nghe
 |
| **4. Hoạt động vận dụng:****a) Mục tiêu:**+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.**b) Cách tiến hành** |
| - GV hướng dẫn HS về nhà trao đổi với người thân về những nguy cơ mất an toàn khi sử dụng mạng- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ* HS lắng nghe
 |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ năm ngày 7 tháng 11 năm 2024

Buổi sáng

Tiết 1: Tiếng Việt

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 6)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt. HS hiểu bài đọc, giải được các BT, CH (gọi chung là BT).

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, bài hát Baby Shark. VBT in đề hoặc phiếu bài tập.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập một.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** |
| **a. Mục tiêu:** - Tạo tâm thế vui vẻ trước tiết học |
| **b. Cách tiến hành:**- GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Baby Shark.- GV ổn định tổ chức. | - HS hát kết hợp vận động. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:** |
| **a. Mục tiêu:** + Đọc hiểu được nội dung bài đọc.+ Trả lời được các câu hỏi đọc hiểu có trong bài.+ Nắm được cấu trúc bài đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức thức Tiếng Việt giữa kì I.**b. Cách tiến hành:** |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành hiểu, kiến thức tiếng Việt**- GV cung cấp phiếu học tập cho HS về bài đọc ***Bé Hà***.- YC HS đọc bài, tìm hiểu một số từ khó.- YC HS tự hoàn thành bài: khoanh tròn chữ cái hoặc đánh dấu  trước ý đúng (trong VBT hoặc phiếu) ở BT 1, 2, 3 sau đó làm các BT khác. GV nhắc HS: Lúc đầu tạm dùng bút chì để đánh dấu; làm bài xong, kiểm tra, rà soát lại kết quả mới đánh dấu chính thức bằng bút mực.- GV chiếu bài lên ti vi, yêu cầu HS nối tiếp nêu kết quả. **-** GV nhận xét, đánh giá. | - HS làm việc cá nhân hoàn thành phiếu học tập.- HS đọc bài, nêu nghĩa của từ mới.- HS tự hoàn thành các câu hỏi và BT.- HS nối tiếp trình bày kết quả và chữa bài. |
| **Đáp án:****BT 1.** *Bài thơ là lời của ai, nói về ai? Tìm ý đúng.*Ý (b) đúng: Lời của người chị, nói về bé Hà.**BT 2*.*** *Những đặc điểm nào về ngoại hình của bé Hà khiến bé rất ngộ nghĩnh, đáng yêu?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **ĐÚNG** | **SAI** |
| a) Có đôi bàn tay chứa đầy phép lạ. |  |  |
| b) Có chiếc răng sứt, hay nhoẻn cười. |  |  |
| c) Có nhiều trò chơi, nhiều ước mơ đẹp. |  |  |
| d) Có đuôi tóc nhỏ tung tăng trên vai. |  |  |

**BT 3.** *Những phép lạ trong hai bàn tay bé Hà là gì?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **ĐÚNG** | **SAI** |
| a) Biến mái tóc thành mây che Mặt Trăng. |  |  |
| b) Biến chiếc gối nhỏ thành em bé để ru em ngủ. |  |  |
| c) Biến mấy củ khoai lang thành đàn lợn, lá me thành cơm, gạo. |  |  |
| d) Biến chiếc thuyền giấy thành chiếc thuyền ôm đầy ước mơ. |  |  |

**BT 4.** *Qua cái nhìn của người chị về bé Hà, bài thơ muốn nói lên điều gì?* Thế giới trong mắt trẻ em rất kì diệu. Người lớn cần hiểu các em, tôn trọng các em.**BT 5.** *Theo em, anh chị lớn cần đối xử với các em nhỏ như thế nào? Viết đoạn văn trình bày ý kiến của em.*(GV cho HS làm bài cá nhân vào vở. Đoạn văn có từ 3 – 5 câu.)GV chấp nhận những ý kiến riêng phù hợp của HS. VD: Các anh chị lớn cần yêu thương em nhỏ. / ân cần, dịu dàng với em nhỏ. / hiểu suy nghĩ, ước mơ của em nhỏ. / coi em nhỏ như những người bạn nhỏ tuổi của mình. / giúp đỡ khi em nhỏ gặp khó khăn. /… |
| **3. Hoạt động vận dụng** **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng. |
| **b. Cách tiến hành**+ Hãy kể các hoạt động thể hiện tình cảm gắn bó, thân thiết của anh / chị em trong gia đình em (hoặc gia đình em quen biết)?- GV tuyên dương.- GV nhận xét tiết học.- GV dặn dò HS chuẩn bị bài viết. | - 1 số HS kể.- HS chuẩn bị bài viết. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**CỘNG CÁC SỐ THẬP PHÂN (Tiết 2)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**\*Năng lực đặc thù:**

- HS thực hiện được việc đặt tính rồi tính phép cộng các số thập phân.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép cộng các sổ thập phân.

- Phát triển các NL toán học như: thực hiện thành thạo việc đặt tính rồi tính phép cộng các số thập phân.

**\*Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.GV:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**: Bộ thẻ, bảng con, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  |
| - GV tổ chức trò chơi **Giải cứu.** Luật chơi:Các em hãy giúp cô giải cứu 3 chú thỏ bị bắt nhốt trong lồng, để cứu được 3 chú thỏ này các em phải vượt qua chướng ngại là trả lời đúng 3 câu hỏi. - GV nêu lần lượt các câu hỏi (đáp án có 4 lựa chọn) - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào bài mới  | -HS lắng nghe, theo dõi. -HS chọn kết quả đúng viết vào bảng con.- HS ghi tựa bài vào vở |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập** \*Mục tiêu: Học sinh thực hiện được việc đặt tính rồi tính phép cộng các số thập phân. Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép cộng các sổ thập phân và Học sinh hoàn thành bài tập 2; 3; 4. |
| **Bài 2.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2 |
| -GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - HS xác định: Chỉ ra cách đặt tính sai rồi sửa lại cho đúng. |
| -GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 62, hoạt động nhóm đôi. |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm đổi vở kiểm tra với bạn trong nhóm đôi, nói cách làm. |
| -GV gọi học sinh trình bày. | -HS trình bày, cả lớp theo dõi. |
|  | -Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | -HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 3.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | -HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| -GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -HS xác định: **Tính (theo mẫu)** |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 63; 3 HS làm bảng nhóm (mỗi em 1 câu) |
| -GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | - 1-3 HS chia sẻ bài làm trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| -GV **khuyến khích** HS đặt câu hỏi cho bạn.-GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | -HS cả lớp xung phong đặt câu hỏi. |
| **3. Hoạt động vận dụng**  |  |
| **Bài 4.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | -HS **đọc** yêu cầu bài tập 4. |
| -GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. Bài toán cho gì ? Bài toán hỏi gì ? Muốn biết sau ba tuần cây cao thêm bao nhiêu xăng-ti-mét ta làm phép tính gì ? | -HS xác định:Bài toán cho gì ? Bài toán hỏi gì ? Muốn biết sau ba tuần cây cao thêm bao nhiêu xăng-ti-mét ta làm phép tính gì ? |
| -GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi. | - HS đọc thông tin, thảo luận cách làm rồi giải vào vở.*Bài giải*Sau tuần thứ ba cây cao là:4,57+ 1,7 + 2,45 = 8,72 (cm)Đáp số: 8,72 cm. |
| -GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả trước lớp | - 1-3 nhóm chia sẻ bài làm trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| -GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động |  |
| - Qua bài học ngày hôm nay, các em biết thêm được điều gì?- Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý điều gì? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| -Về nhà xem lại bài và chuẩn bị sau |  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có** ...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 3: Toán tăng

**LUYỆN TẬP CỘNG HAI SỐ THẬP PHÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố các kiến thức về cộng các số thập phân

- Rèn khả năng cộng, kĩ năng tính toán nhanh, giải toán có liên quan.

- HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập, yêu thích, say mê học Toán, có trách nhiệm với công việc chung của nhóm. Lắng nghe, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. Đồ dùng:**

- Máy chiếu, máy tính (bài 3).

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Hoạt động khởi động:** Ôn lại kiến thức đã học.

|  |  |
| --- | --- |
| GV yêu cầu ban học tập giúp các bạn ôn tập nội dung: - Cách cộng các số thập phân.- Lưu ý khi cộng các số thập phân.- Lấy ví dụ. | Ban học tập điều hànhHS có thể trả lời:- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột sau đó thực hiện tính như đối với số tự nhiên. Đặt dấu phẩy ở tổng thẳng với dấu phẩy ở các số hạng.- HS tự lấy ví dụ và trình bày.HS nhận xét và đánh giá việc chuẩn bị bài của bạn. |

**2. Hoạt động luyện tập, thực hành**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:** Đặt tính rồi tính:a) 65,72 + 34,8 b)284 + 1,347c) 0,897 + 34,5 d) 5,41 + 42,7- GV cho HS làm và chữa bài cá nhân. -GV theo dõi HS làm bài tập*\* Củng cố kĩ năng đặt tính và cách thực hiện phép cộng hai số thập phân.*- Lưu ý cho HS cần đặt dấu phẩy ở tổng và các số hạng thẳng cột với nhau.**Bài 2:** Tìm x:a) x - 5,22 = 9,08  b) x - 3,08 = 1,72 + 32,6  c) x - (0,34 +4,66) = 3,34- Nêu thành phần chưa biết trong từng phép tính?- Nêu cách tìm x?- Phần b có gì khác phần a?-GV theo dõi HS làm bài tập.- Nêu các bước làm phần c*\* Nêu cách tìm số bị trừ?* **Bài 3:** ( Máy tính, máy chiếu)Thùng thứ nhất có 28,6 *l* dầu, thùng thứ hai có 25,4 *l* dầu. Thùng thứ ba có số dầu bằng trung bình cộng số dầu ở 2 thùng kia. Hỏi cả 3 thùng có bao nhiêu lít dầu? - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì?- Để tìm được tổng số lít dầu ở 3 thùng em cần biết gì?- GV cho HS làm bài, chữa bài trên bảng phụ.- GV đánh giá, nhận xét bài, củng cố cho HS cách cộng STP có liên quan đến toán trung bình cộng.- Yêu cầu khi tính đối với HS còn chưa thành thạo cần làm ngoài giấy nháp. | - HS hoạt động cả lớp.- HS lên bảng chữa bài.- HS trình bày các bước cộng hai số thập phân.( Đặt tính và tính)- HS khác nhận xét, bổ sung.- HS xác định yêu cầu bài tập.- 3 HS lên bảng- Dưới lớp làm vào vở, chữa bài.- X gọi là số bị trừ- Phần b có tổng chưa phải là một số mà vẫn là một tổng của hai số ta cần làm thêm bước tìm tổng.- Cần làm thêm bước tìm số trừ.- HS nêu cách tìm thành phần chưa biết là số bị trừ: Hiệu + Số trừ.- HS xác định yêu cầu của bài tập.phân tích bài toán.- Thùng 1: 28,6*l* ;  Thùng 2: 25,4*l*. Thùng 3: trung bình cộng của thùng 1 và 2.- Tìm số lít dầu ở 3 thùng.- Tính được số lít dầu ở thùng 3.- 1HS làm bảng phụ, lớp làm vở.Thùng thứ ba có số lít dầu là:  (28,6 + 25,4) : 2 = 27 (*l*)Cả 3 thùng có số lít dầu là: 28,6 + 25,4 + 27 = 81 (*l*) Đáp số: 81 *l*.  |

**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**

- Nêu các bước cộng hai số thập phân?

- Củng cố cách thực hiện phép cộng số đo thập phân và giải bài toán có liên quan.

- Nhận xét tiết học **IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Đạo đức

 **EM NHẬN BIẾT KHÓ KHĂN ( Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận xét về sự vượt qua khó khăn của bạn trong các tình huống cụ thể.

- Biết điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học.

**3. Phẩm chất.**

- Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Chuẩn bị đồ dùng:**

**Đối với GV:**

* **Video** clip liên quan đến việc nhận biết những khó khăn trong học tập và cuộc sống. **https://www.youtube.com/watch?v=Fkz57a72a\_U**

– Tranh, hình ảnh về biểu hiện của vượt qua khó khăn.

– Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có).

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động khởi động:****a) Mục tiêu:**- Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.- Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.**b) Cách thực hiện:** |
| - GV cho HS xem video<https://www.youtube.com/watch?v=Fkz57a72a_U>**- Các bạn HS trong video đã gặp những** khó khăn gì trong học tập và cuộc sống?- GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS xem* HS trả lời

- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:****Hoạt động 3. Nhận xét về sự vượt qua khó khăn của các bạn trong những trường hợp cụ thể****a) Mục tiêu**: HS đưa ra được nhận xét về sự vượt qua khó khăn của người khác trong một số trường hợp trong SGK.**b) Cách tiến hành** |
| * GV chia lớp thành các nhóm đôi.
* GV yêu cầu các nhóm đọc các trường hợp và thực hiện yêu cầu: *Em có nhận xét gì về sự vượt qua khó khăn của các bạn trong những trường hợp trong SGK.*
* GV mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến, các nhóm khác tranh luận, bổ sung.
* GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.
 | - HS thảo luận- HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.+ Trường hợp 1: Khánh đã biết vượt qua những khó khăn của bản thân bằng các việc làm và tư duy tích cực như: đọc sách về 1 người khuyết tật, có ước mơ và nuôi dưỡng ước mơ trở thành kĩ sư công nghệ tấm gương vươn lên của thông tin, biết tự động viên mình và tìm đến sự giúp đỡ của người thân, bạn bè.+ Trường hợp 2: Khi gặp khó khăn trong lúc sửa khuyết điểm nói lắp, qua vài tuần luyện tập nhưng chưa thấy hiệu quả, An đã thấy nản lòng, không đủ kiên trì, nhẫn lại để vượt qua.+ Trường hợp 3: Để vượt qua khó khăn trong việc thích ứng và hoà nhập với môi trường mới, Trang đã tích cực, cố gắng thực hiện nhiều biện pháp và nhanh chóng vượt qua những khó khăn như: tìm hiểu về phong tục, thói quen sinh hoạt của người dân địa phương và các bạn trong lớp; tích cực nói chuyện, tham gia vào các hoạt động chung của tập thể; mời các bạn về nhà chơi vào những dịp cuối tuần;...- HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng** **a) Mục tiêu:**- HS chọn và chia sẻ được một câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn,... về vượt qua khó khăn trong học tập, cuộc sống.**b) Cách tiến hành:** |
| - GV chia lớp thành các nhóm học tập và hướng dẫn nhiệm vụ của các nhóm.- Mỗi thành viên nhóm viết ra một câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn,... và trình bày nội dung, ý nghĩa của nó. Sau đó, cả nhóm thống nhất chọn một câu hay nhất.- GV tổ chức cho một số nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.- GV nhận xét và khuyến khích các nhóm HS tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao.- GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS tiếp nhận nhiệm vụ* HS chọn và chia sẻ một câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn,... về vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.
* HS trình bày

- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Tiếng Việt

 **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 7)**

 **I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng viết. HS viết được bài văn tả một người mà em yêu quý hoặc bài văn giới thiệu nhân vật yêu thích trong một câu chuyện đã học; bài viết ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học (Tự hoàn thành bài viết).

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (chia sẻ bài viết trước lớp).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: VBT in đề hoặc phiếu bài tập.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, vở Tập làm văn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** |
| **a. Mục tiêu:** - Tạo tâm thế vui vẻ trước tiết học |
| **b. Cách tiến hành:**- GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Pikachu- GV ổn định tổ chức. | - HS hát kết hợp vận động. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:** |
| **a. Mục tiêu:** + Viết được bài văn tả một người mà em yêu quý hoặc bài văn giới thiệu nhân vật yêu thích trong một câu chuyện đã học + Tự dò bài và chỉnh sửa các lỗi cơ bản.**b. Cách tiến hành:** |
| - GV cho HS lựa chọn đề tài bài viết.- GV hướng dẫn HS nhắc lại bố cục của hai dạng bài viết. - GV cho HS chia sẻ trước lớp.- Tổ chức cho HS viết bài.- Cho HS chia sẻ bài trước lớp.- GV nhận xét và đánh giá. | - HS lựa chọn đề tài bài viết- HS nhắc lại cấu trúc của hai kiểu bài viết.- HS chia sẻ trước lớp.- HS viết bài.- HS chia sẻ bài trước lớp.- HS nhận xét. |
| **3. Hoạt động vận dụng** **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng. |
| **b. Cách tiến hành**+ Nhắc lại cấu tạo của bài văn tả người; cấu tạo của đoạn văn nêu cảm nghĩ về một nhân vật văn học.- GV tuyêndương, nhận xét tiết học.- GV nhắc HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. | - HS thực hiện theo yêu cầu.- HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 2: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐA NGHĨA**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Xác định được nghĩa của từ đa nghĩa; nhận biết được nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.

 - Biết tra từ điển tiếng Việt để tìm nghĩa của từ đa nghĩa; đặt được câu để phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết hợp tác với bạn để tìm từ đa nghĩa, tìm hiểu nghĩa của những từ đói); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: chỉ ra từ đa nghĩa; đặt câu với từ đa nghĩa).

- Phát triển PC chăm chỉ, trách nhiệm : Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu; hình thành thói quen thận trọng, cân nhắc khi sử dụng từ ngữ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

Hệ thống bài tâp phù hợp với đối tượng HS

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Hoạt động khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| + Thế nào là từ đa nghĩa? + Lấy ví dụ từ đa nghĩa là danh từ, động từ, tính từ.+Hãy phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển của một từ đa nghĩa.+ Lấy một ví dụ từ đa nghĩa rồi đặt câu với các từ đó.- GV nhận xét, khuyến khích HS lấy càng nhiều ví dụ đúng càng tốt; sau đó chốt kiến thức. | \* Hoạt động cả lớp.- HS nối tiếp nhau phát biểu ý kiến.- HS lấy ví dụ về từ đa nghĩa là danh- động - tính từ rồi phân tích nghĩa gốc, nghĩa chuyển của một số từ đó.- HS cho ví dụ về từ đa nghĩa rồi đặt câu- HS đặt câu- HS khác nhận xét, bổ sung |

**2. Hoạt động thực hành, luyện tập**

- GV lần lượt đưa trên máy chiếu bài 1, 2, 3, 4

**Bài 1:***Tìm lời giải nghĩa ở cột B thích hợp với từ đứng ở cột A trong mỗi câu dưới đây:*

 **A** **B**

|  |  |
| --- | --- |
| 1.Tôi *đứng* bán hàng suốt từ sáng đến giờ, mỏi cả chân rồi. | a.Điều khiển ở tư thế đứng |
| 2. Ông Kô-phi A-nan là người *đứng* đầu tổ chức Liên hợp quốc | b.ở vào trạng thái ngừng chuyển động, phát triển. |
| 3. Ông bố *đứng* ra bảo lãnh cho câu con quý tử | c.Tư thế thân thẳng, chân đặt trên mặt nền, chống đỡ cả toàn thân( Người, động vật) |
| 4.Từ sáng đến giờ, trời *đứng* gió. | d.ở vào vị trí nào đó. |
| 5. Chị ấy có thể *đứng* một lúc năm máy. | e.Tự đặt mình vào một vị trí , nhận thấy một trách nhiệm nào đó. |
| - GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân.  - GV chốt đáp án đúng.  ***Đáp án: 1-c, 2-d, 3-e, 4-b, 5-a*****Bài 2:** *Tìm các từ đa nghĩa trong đoạn thơ sau. Nói rõ nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từng từ tìm được.*

|  |  |
| --- | --- |
| ...Ở trong chiếc bútLại có ruột gàTrong mũi người taCó ngay lá mía....Chân bàn chân tủChẳng bước bao giờ....Lạ cho giọt nướcLại biết ăn chân....Sóng lúa lại bơiNgay trên ruộng cạnLạ cho ống muống | Ôm lấy bấc đènQuyển sách ta xemMọc ra cái gáyQuả đồi lớn vậySinh ở cây gì....Cối xay rất điệumặc áo hẳn hoi....Chiếc đũa rất nhộnCó cả hai đầu.Theo Quang Huy |

**Bài 3:** Trong những câu nào dưới đây, các từ **đi, chạy** mang nghĩa gốc và trong những câu nào chúng mang nghĩa chuyển?**a.Đi: -**Nó chạy còn tôi **đi.**-Anh **đi** ô tô, còn tôi **đi** xe đạp- Cụ ốm nặng, đã **đi** hôm qua rồi.- Thằng bé đã đến tuổi **đi** học.- Ca nô **đi** nhanh hơn thuyền.- Anh **đi** con mã, còn tôi đi con tốt.- Ghế thấp quá, không **đi** được với bàn.**b. Chạy**- Cầu thủ **chạy** đón quả bóng.- Đánh kẻ chạy đi, ai đánh người **chạy** lại. -Tàu **chạy** trên đường ray.- Đồng hồ này **chạy** chậm.- Mưa ào xuống, không kịp **chạy** các thứ phơi ngoài sân.- Nhà ấy **chạy** ăn từng bữa.- Con đường mới mở **chạy** qua làng tôi.*\*GV chốt đáp án đúng.***Bài 4:***Với mỗi nghĩa dưới đây của từ mũi, hãy đặt một câu.*a. Bộ phận trên mặt người và động vật, dùng để thở và ngửi.b. Bộ phận có đầu nhọn, nhô ra phía trước của một số đồ vật.c. Đơn vị lực lượng vũ trang có nhiệm vụ tấn công theo một hướng nhất định.- GV chấm, khen những HS đặt câu hay.**3. Hoạt động vận dụng:*****-*** Nhấn mạnh nội dung bài- Nhận xét tiết học.Vận dụng bài học vào đặt câu, viết văn | - HS nêu Y/C.- HS làm bài- Chữa bài, lớp nhận xét.- HS nêu Y/C.- HS tự làm bài, báo cáo kết quả, cả lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.*đáp án:**- Các từ đa nghĩa trong đoạn thơ trên là: ruột gà, lá mía, chân, ăn, sóng, ống muống, gáy, quả, áo, đầu.**- Các từ này được dùng với nghĩa chuyển.(ẩn dụ )*- HS nêu y/c.- HS làm nhóm đôi.- Báo cáo KQ, lớp nhận xét.*Đáp án:* *a.Từ* ***đi*** *trong câu: “ Nó chạy còn tôi đi.”**mang nghĩa gốc.**Từ* ***đi*** *trong các câu còn lại mang nghĩa chuyển.**b.Từ* ***chạy*** *trong câu: “ Cầu thủ* ***chạy*** *đón quả bóng.”mang nghĩa gốc.**Từ* ***chạy*** *trong các câu còn lại mang nghĩa* *chuyển.** HS đọc ND BT.
* Nêu Y/C.
* Làm bài cá nhân.

*VD:a.Lan có khuôn mặt trái xoan, mũi thẳng, cằm vuông.* *b.Tôi ngồi ở mũi thuyền.* *c. Đơn vị chia làm hai mũi tiến công.* |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 3: Lịch sử và địa lí

**VƯƠNG QUỐC CHĂM - PA (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-**  HS kể tên và xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ một số đền tháp Chăm-pa còn lại cho đến ngày nay.

- Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,…) mô tả được một đền tháp Chăm-pa.

**2. Năng lực.**

**a. Năng lực đặc thù:**

- Nhận thức khoa học lịch sử và địa lý: Kể tên được một số đền tháp Chăm-pa.

- Tìm hiểu lịch sử và địa lý: Biết quan sát, nghiên cứu tài liệu để tìm kiếm thông tin.

**b. Năng lực chung:**

 - Tự chủ và tự học: sưu tầm tư liệu(tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,…) mô tả được một đền tháp Chăm-pa mà mình yêu thích.

 - Giao tiếp và hợp tác: tích cực tham gia hoạt động nhóm, hăng hái, tự tin trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

 **3. Phẩm chất**

- Yêu nước: Yêu thích và tự hào về các công trình kiến trúc mang đậm dấu ấn lịch sử.

 - Trách nhiệm: Trân trọng, giữ gìn và bảo tồn các di sản đền tháp Chăm-pa.

*\* GDBVMT: Bảo vệ giữ gìn di tích lịch sử của dân tộc ( HĐ 1,2 )*

 **II. Đồ dùng dạy học:**

 - Lược đồ một số đền tháp Chăm-pa.

 - Một số hình ảnh khu đền tháp Chăm-pa.

 - Máy tính, tivi.

 - SGK, SBT môn Lịch sử và Địa lý 5 bộ Cánh diều.

 **III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**- Kiểm tra phiếu giao việc đã nhắc HS chuẩn bị trước.- GV trình chiếu hình ảnh: Theo các em đây là công trình kiến trúc nào?- GV: Các con biết gì về khu đền tháp Mỹ Sơn này?- Các em vừa nêu được đền tháp Mỹ Sơn do người Chăm-pa xây dựng, vậy hôm nay cô trò mình sẽ cùng tìm hiểu thêm các công trình kiến trúc độc đáo khác do người Chăm-pa xây dựng nhé! | - HS chia sẻ: Khu đền tháp Mỹ Sơn, đã được tìm hiểu từ năm lớp 4.- HS chia sẻ hiểu biết của mình: Nằm ở tỉnh Quảng Nam, được UNESCO ghi danh là DI sản văn hóa Thế giới vào năm 1999, đền tháp do người Chăm-pa xây dựng. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** Hoạt động 1: Một số nét khái quát về Vương quốc Chăm-pa.Mục tiêu: Đọc thông tin và tìm hiểu một số nét khái quát về Vương quốc Chăm-pa |
| - Yêu cầu HS mở SGK, đọc thầm thông tin trong SGK để tìm hiểu về Vương quốc Chăm-pa.- Cùng với nước Văn Lang - Âu Lạc ở phía Bắc, Vương quốc Phù Nam ở phía Nam thì Vương quốc Chăm-pa cũng là một trong những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ nước ta. | - Vương quốc Chăm-pa ra đời và tồn tại từ khoảng cuối thế kỉ II đến thế kỉ XV ở miền Trung Việt Nam.- Trong tiến trình lịch sử cư dân Chăm-pa đã xây dựng được rất nhiều đền tháp. |
| Hoạt động 2: Một số đền tháp Chăm-pa.Mục tiêu: HS kể tên và xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ một số đền tháp Chăm-pa còn lại cho đến ngày nay. |
| - Yêu cầu HS đọc nhiệm vụ thảo luận trong SGK.- Lưu ý: Trong quá trình thảo luận các bạn trong nhóm sẽ lần lượt kể tên và chỉ lược đồ các đền tháp Chăm-pa còn lại đến ngày nay và cho biết các đền tháp đó thuộc tỉnh thành nào.- Yêu cầu HS gắn tên đền tháp vào lược đồ.- GV nhận xét, kết luận.- Ngoài những đền tháp các bạn vừa nêu dựa vào SGK các bạn còn biết thêm đền tháp nào khác?- Các con có nhận xét gì về vị trí địa lý của các đền tháp?*\*GDBVMT: Chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ, giữ gìn di tích lịch sử của dân tộc?* | - HS tiến hành thảo luận nhóm.- HS gắn tên và chia sẻ hiểu biết về đền tháp trên lược đồ.- HS nêu: tháp Đôi và tháp Cánh Tiên ở Bình Định, Tháp Mỹ Khánh ở Thừa Thiên-Huế.- Tập trung chủ yếu ở các tỉnh duyên hải miền Trung Việt Nam.- HS trả lời |
| Hoạt động 3: Mô tả những nét chính của đền tháp Chăm-paMục tiêu: Giúp HS hiểu thêm về nét độc đáo trong kiến trúc của các đền tháp Chăm-pa. |
| - Yêu cầu HS tiến hành thảo luận nhóm theo nhiệm vụ: Dựa vào thông tin trong sgk trang 33, 34 hãy mô tả những nét chính về một đền tháp Chăm-pa theo gợi ý: Tên đền tháp, vị trí, đặc điểm kiến trúc (về hình dáng, cấu trúc, vật liệu xây dựng,…).- Qua phần tìm hiểu vừa rồi các bạn biết thêm điều gì về kiến trúc của các đền tháp Chăm-pa.- GV nhận xét, kết luận. | - HS tiến hành thảo luận nhóm về thông tin của 1 trong 2 đền tháp: tháp Nhạn và tháp Pô Klong Ga-rai.- HS chia sẻ trước lớp.- Các đền tháp Chăm-pa đều có cấu trúc 3 phần, trên tường tháp trạm trổ những hoa văn độc đáo, cửa tháp quay về hướng đông, được xây bằng gạch nung. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:**- Mục tiêu: Giúp HS ghi nhớ các nội dung đã tìm hiểu trong tiết học. |
| - HS tham gia trò chơi “Mảnh ghép bí mật”, mỗi mảnh ghép là một câu hỏi:1. Các đền tháp Chăm-pa được xây dựng chủ yếu ở đâu trên đất nước Việt Nam?2. Đền tháp Chăm-pa có cấu trúc gồm mấy phần?3. Các đền tháp Chăm-pa được xây dựng chủ yếu bằng vật liệu gì?4. Quan sát hình ảnh và cho biết đây là đền tháp nào? | - HS tham gia trò chơi, khám pha ra bức ảnh bí mật sau 4 mảnh ghép: tháp Nhạn. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**- Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu và chia sẻ những ấn tượng của mình về các đền tháp Chăm-pa. |
| - Trình chiếu video về các công trình kiến trúc đền tháp Chăm-pa- Qua tiết học ngày hôm nay chúng ta khám phá được điều gì?- Nhắc nhở HS thực hiện nhiệm vụ trong phiếu giao việc: Sưu tầm tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,…) về một đền tháp Chăm-pa. | - HS quan sát, ghi ra những ấn tượng, mong muốn, dự định của mình về các công trình kiến trúc và chia sẻ cùng các bạn.- HS trả lời |

 **IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Thứ sáu ngày 8 tháng 11 năm 2024

Buổi chiều: Tiết 4: Toán

**TRỪ CÁC SỐ THẬP PHÂN (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\*Năng lực đặc thù**

- HS thực hiện được việc đặt tính rồi tính phép trừ các số thập phân.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép trừ các số thập phân.

- Phát triển các NL toán học như: thực hiện thành thạo việc đặt tính rồi tính phép trừ các số thập phân.

**\*Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**\*Phẩm chất:**

-Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.GV:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS:** Bảng con, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  |
| - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:- Quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu). Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh. | - HS thực hiện như SGK - Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh, chẳng hạn: Có một bạn nam, trước khi nghỉ hè cao 1,39 m. Sau khi nghỉ hè lại cao là 1,43 m. Voi hỏi: Vậy bạn nam đã cao thêm được bao nhiêu xăng-ti-mét trong kì nghỉ hè?- HS nêu phép tính: 1,43 - 1,39 = ? |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào bài mới  | -HS nghe, ghi bài vào vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** \*Mục tiêu: HS biết được cách thực hiện đặt tính rồi tính phép trừ các số thập phân. |
| **1.** HS tính **1,43- 1,39 =?**- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm cách đặt tính và tính; đại diện nhóm nêu cách làm.- GV chốt lại các bước thực hiện phép tính 1,43 - 1,39.+ Đặt tính: Các chữ số ở cùng một hàng đặt thẳng cột với nhau.+ Thực hiện phép trừ như trừ các số tự nhiên.+ Viết dấu phẩy ở hiệu thẳng cột với các dấu phẩy của số bị trừ và số trừ.+ Đọc kết quả: 1,43 - 1,39 = 0,04.- GV nêu một phép tinh khác để HS thực hiện trên bảng con, chẳng hạn: 5,62 - 3,18 = ? | 1. HS tính 1,43- 1,39 = ?- HS thảo luận theo nhóm cách đặt tính và tính; đại diện nhóm nêu cách làm.- HS thực hiện trên bảng con: 5,62 - 3,18 = ?2. HS đọc quy tắc làm tính trừ hai số thập phân trong SGK/68.3. HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện và nói cho bạn nghe cách làm. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**\*Mục tiêu: HS thực hiện được việc đặt tính rồi tính phép trừ các số thập phân và hoàn thành bài tập 1. |
| **Bài 1.a)Tính**Toán lớp 5 Cánh diều Bài 26: Trừ các số thập phân | Giải Toán lớp 5b) Đặt tính rồi tính:Toán lớp 5 Cánh diều Bài 26: Trừ các số thập phân | Giải Toán lớp 5 |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1-GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.-GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi. | -HS đọc yêu cầu bài tập 1-HS **xác định: câu a) Tính b) Đặt tính rồi tính**-HS làm bài nhóm đôi, làm vào vở bài tập Toán trang 64, 2 HS làm trên phiếu lớn. |
| -GV yêu cầu HS trình bày-GV nhận xét và tổng kết bài tập**4. Hoạt động vận dụng:**- Qua bài học ngày hôm nay, các em biết thêm được điều gì?- Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý những gi?- Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không?- Về nhà các em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán.- Chuẩn bị cho bài sau: **Kiểm tra định kì giữa học kì I** | -HS trình bày, cả lớp theo dõi nhận xét, bổ sung- HS nêu cảm nhận qua bài Trừ các số thập phân.-HS nêu ý kiến theo cá nhân |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 3: Tự chọn – Toán

**LUYỆN TẬP TRỪ HAI SỐ THẬP PHÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS ôn luyện, củng cố cách cộng, trừ các STP.

- Thực hành cộng và trừ STP thành thạo thông qua các BT. Rèn kĩ năng nhận xét, đánh giá tích cực, tự giác.

- GD HS tự giác, chăm học,tính cẩn thận, óc sáng tạo, có trách nhiệm với công việc chung của nhóm; lắng nghe, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính, máy chiếu (BT1)

**III. Các hoạt động dạy học**

**1. Hoạt động khởi động: Ôn tập kiến thức lí thuyết**

|  |  |
| --- | --- |
| GV theo dõi giúp đỡ HS: VD: - Nêu cách cộng và trừ số thập phân.- Để làm tính nhanh các biểu thức với phép tính cộng trừ số thập phân ta vận dụng tính chất gì?\* GV chốt quy tắc cộng, trừ STP, các t/c của phép cộng, phép trừ STP. | - HS tự trao đổi với nhau về kiến thức có liên quan đến các phép tính về cộng, trừ STP.- HS nêu câu hỏi để HS cả lớp giải đáp.- GV có thể giải đáp thắc mắc khi HSchưa rõ.- Tính chất kết hợp, giao hoán, trừ một số cho một tổng, một số cho một hiệu,..... |

**2. Hoạt động thực hành: Hướng dẫn làm bài tập**.

|  |  |
| --- | --- |
| Bài 1 : Tính5,77+ 19,83 4,06 -1,5275,34 + 87,9 60 - 9, 34\*Củng cố cộng, trừ STP.Bài 2: Tìm xa. X - 35,67 = 88,5 b.17, 67 + X = 100 - 63,2- GV chốt lời giải đúng.\* Củng cố cách tìm thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ.Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất:a.124,56 + 54, 54 ­+ 724, 44b. 824, 11 + 34,54 + 324, 46 + 87, 89c\*. 45,28 + 52,17 - 15,28 - 12,17\* Củng cố cách dùng tính chất giao hoán và kết hợpBài 4:(Máy tính, máy chiếu) Một sợi dây thép dài 1,68m được uốn thành một HCN có chiều rộng là 34 cm. Tính chiều dài HCN đó. - GV treo bảng phụ ghi ND BT.- HD học sinh tìm hiểu đề bài.- Cho HS lập kế hoạch giải sau đó giải vào vở.- GV chấm một số BT.Bài 5\*: Thay mỗi dấu \* bằng một chữ số thích hợp:  76\*, 28 - 3\*7, \*4 \* 37, 3\*- GV chốt lời giải đúng. | -HS xác định yêu cầu bài tập.-HS lên bảng,dưới lớp làm vở nháp- HS chốt kiến thức.- HS nêu y/c.- HS lên bảng thực hiện.- HS xác định vị trí chữ x và cách tìm thành phân chưa biết trong phép tính.HS chốt kiến thức.- HS nêu YC.- HS làm nhóm đôi..- HS lên bảng chữa bài.- HS dưới lớp theo dõi nhận xét chốt kiến thức.- HS tóm tắt đề.- Phân tích cách giải.- Giải vào vở rồi chữa bài.Bài giải1,68m = 168 cmNửa chu vi HCN là: 168 : 2 = 84 ( cm )Chiều dài của HCN là:84 – 34 = 50 ( cm )50 cm = 0,5mĐáp số: 0,5m- HS làm bài,nêu cách làm,- Chữa bài. |

**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**

- Nhận xét ý thức học tập, tuyên dương HS có cố gắng.

 **IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 3

 **SINH HOẠT LỚP: THUYẾT TRÌNH VỀ CHỦ ĐỀ: TỰ CHỦ KHI GIAO TIẾP TRÊN MẠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:

- Viết được bài thuyết trình về chủ đề Tự chủ khi giao tiếp trên mạng.

- Sử dụng bài viết để thuyết trình về tính tự chủ khi giao tiếp trên mạng.

 - Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Biết tự chủ khi giao tiếp trên mạng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS mạnh dạn khi thuyết trình theo chủ đề .

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |
| --- |
| **\*Khởi động:****a) Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.**b) Cách tiến hành** |
| - GV cho HS hát và vận động theo1 bài hát- GV dẫn dắt vào bài mới.**Phần 1: Sinh hoạt lớp****a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:- Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua. **b. Cách tiến hành**\* Sơ kết các hoạt động trong tuần **-** GV mời CTHĐTQ điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động tuần 8 - CTHĐTQ lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các trưởng ban thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần- CTHĐTQ tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.\* Phổ biến kế hoạch tuần 10 | - HS thực hiện.- HS lắng nghe. * CTHĐTQ điều hành
* Các trưởng ban lần lượt lên nhận xét các ưu điểm nhược điểm trong ban

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- HS lắng nghe GV phổ biến- 1 HS nêu lại nội dung |
|  |  |
| **Phần 2: Thuyết trình về chủ đề tự chủ khi giao tiếp trên mạng****a) Mục tiêu:*** HS Viết được bài thuyết trình về chủ đề Tự chủ khi giao tiếp trên mạng.

- HS sử dụng bài viết để thuyết trình về tính tự chủ khi giao tiếp trên mạng.**b) Cách tiến hành** |
| * GV nêu nhiệm vụ hoạt động: Viết bài thuyết trình về chủ đề Tự chủ khi giao tiếp trên mạng.

GV đưa ra các gợi ý để viết bài như sau:+ Lợi ích của giao tiếp trên mạng;+ Tự chủ khi giao tiếp trên mạng là gì?;+ Các lưu ý để tự chủ khi giao tiếp trên mạng; + Những việc cần làm khi giao tiếp trên mạng. GV tổ chức hoạt động theo gợi ý:+ Cách 1: HS làm việc cá nhân để viết bài thuyết trình.+ Cách 2: Cả nhóm từ 4 đến 6 thành viên cùng thảo luận để xây dựng bài viết. Sau đó cử ra một bạn phụ trách thuyết trình trước lớp.- Sau khi HS viết xong, GV tổ chức cho HS sử dụng bài viết để thuyết trình về tính tự chủ khi giao tiếp trên mạng.- GV tổng kết hoạt động, tuyên dương những HS có phần thuyết trình ấn tượng. | - HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.* HS làm việc cá nhân

- HS thảo luận nhóm chuẩn bị nội dung thuyết trình.- HS chia sẻ bài thuyết trình.* HS lắng nghe
 |
| **Hoạt động đánh giá, định hướng:** |  |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:+ Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**

*( Nhận xét và ký duyệt )*

 *Nguyễn Thị Thu Hà*